

Bản án số: **30/2024/HNGĐ – ST**
Ngày: 22/4/2024
"V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Chín;

2/ Bà Nguyễn Thị Lê;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2024/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024, về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐST – HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm: 2000

Cư trú tại: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Anh Lâm Quang T, sinh năm: 1991

HKTT: Ấp Ph, xã L, huyện C, tỉnh Long An

Nơi cư trú: Khu phố S, phường T, Tp. Đ, tỉnh Bình Phước

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và có đơn giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lâm Quang T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020 nhưng không đăng ký kết hôn tại theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng xảy ra những bất đồng

về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, khiến vợ chồng gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống và làm ăn phát triển kinh tế. Sau đó, chị và anh Lâm Quang T sống ly thân với nhau 01 năm. Nay vợ chồng tình cảm không còn, chị không muốn tiếp tục chung sống với anh Lâm Quang T nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Lâm Quang T.

Về con chung: Chị và anh Lâm Quang T có một con chung tên là Hoàng Bảo Ng, sinh ngày: 12/01/2021. Chị có nguyện vọng giao cháu Hoàng Bảo Ng cho anh Lâm Quang T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Lâm Quang T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Lâm Quang T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với lời khai của chị Hoàng Thị H về thời gian chung sống, về việc không có tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định và về mâu thuẫn phát sinh. Từ năm 2022, năm 2023 hai bên không còn chung sống với nhau. Nay anh và chị Hoàng Thị H không thể chung sống với nhau nên anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Anh nhất trí với lời khai của chị Hoàng Thị H về con chung. Về việc nuôi dưỡng con chung, anh đồng ý với nguyện vọng của chị Hoàng Thị H.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H (là nguyên đơn) và anh Lâm Quang T (là bị đơn) vắng mặt và có đơn giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị H và anh Lâm Quang T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H khai nhận anh chị tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh Lâm Quang T thừa nhận lời khai của chị Hoàng Thị H. Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*". Như vậy, lời khai của chị Hoàng Thị H về việc có các bên không có đăng ký kết hôn là có thật. Tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: "*Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng*". Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Lâm Quang T không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[3] Về yêu cầu giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng của nguyên đơn chị Hoàng Thị H: Theo lời khai của chị Hoàng Thị H và anh Lâm Quang T đều thừa nhận quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn. Nay chị Hoàng Thị H không thể tiếp tục chung sống và yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Anh Lâm Quang T đồng ý với yêu cầu của chị Hoàng Thị H. Điều 87 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: "*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật này*". Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H về quan hệ hôn nhân.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Lâm Quang T khai nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Hoàng Bảo Ng, sinh ngày: 12/01/2021. Lời khai của chị Hoàng Thị H và anh Lâm Quang T phù hợp với giấy khai sinh đã được giao nộp hợp pháp.

Xét, cháu Hoàng Bảo Ng còn nhỏ tuổi cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của cha hoặc mẹ. Quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị H và anh Lâm Quang T thống nhất giao Hoàng Bảo Ng cho anh Lâm Quang T trực tiếp nuôi dưỡng. Bản thân anh Lâm Quang T có đủ các điều kiện để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung phát triển toàn diện. Do đó, xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Hoàng Bảo Ng cho anh Lâm Quang T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh Lâm Quang T và chị Hoàng Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: Anh Lâm Quang T và chị Hoàng Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh Lâm Quang T và chị Hoàng Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *“Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”*. Do đó, nguyên đơn chị Hoàng Thị H phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 87 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị H. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lâm Quang T và chị Hoàng Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Bảo Ng, sinh ngày: 12/01/2021 cho anh Lâm Quang T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lâm Quang T và chị Hoàng Thị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Anh Lâm Quang T và chị Hoàng Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Lâm Quang T và chị Hoàng Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp

trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0009073 ký ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước *(đã nộp xong)*.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh